

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2017/HSST.

Ngày 29/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Tiến Đại**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Mạo**
2. Ông **Dương Xuân Tụ**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Cao Thị Hải Yến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Triệu Ngọc Huân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST, ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Văn T**, sinh năm 1968; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông: Con ông Lưu Văn H và bà Ma Thị Q – Đều đã chết; vợ: La Thị Th; con: 02 con (Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Văn Ng**, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 5, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông: Hoàng Văn S (Đã chết) và bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1932; vợ: Thí Thị T, sinh năm 1980. Hiện trú tại Tiểu Khu 5, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

1. La Thị T, sinh năm 1972. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn K, xã Thượng G, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Thí Thị T, sinh năm 1980; *(Có mặt)*

Trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/4/2017, tổ công tác Công an huyện Ba Bể đang làm nhiệm vụ tại thôn Phja Mèo, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp có đối tượng Lưu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối tượng Lưu Văn T, qua kiểm tra thu giữ được trên tay Thực 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Lưu Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đen biển kiểm soát 97F6 – 7044; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng. Lưu Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên T vừa đến nhà của Hoàng Văn N ở Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B, mua ma túy với N, đang trên đường về chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã tiến hành khám xét nhà ở và công trình phụ cận của Lưu Văn T, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm của Lưu Văn T.

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của Hoàng Văn N, cùng ngày 12/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã ra Lệnh bắt và lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở và các công trình phụ cận của Hoàng Văn N ở Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B. Kết quả khám xét: Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của N 01 gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin), thu tại buồng ngủ của Nguyễn 10 gói nhỏ bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Hêrôin). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, 01 cân tiểu ly và số tiền 79.308.000đ (*Bảy mươi chín triệu ba trăm linh tám nghìn đồng*).

Số chất bột màu trắng tạm giữ được của Lưu Văn T có tổng trọng lượng (*khối lượng*) 0,18 g (*không thấy mười tám gam*), toàn bộ số chất bột màu trắng đã được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu A2 và bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định.

Số chất bột màu trắng thu giữ được của Hoàng Văn N có trọng lượng (*khối lượng*) 6,1g (*Sáu phẩy một gam*), toàn bộ số chất bột màu trắng trên đã được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu B1, B2 bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định.

Tại kết luận giám định số 62/KTHS-MT ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lưu Văn T và Hoàng Văn N gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroin; Sau giám định: Số chất bột màu trắng còn lại của Lưu Văn T là 0,145 gam, số chất bột màu trắng còn lại của Hoàng Văn N là 5,679 gam, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Bắc Kạn đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể để quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Lưu Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy (hêrôin). Để có ma túy sử dụng, Thực đã được mua ma túy 02 lần với Hoàng Văn N nhà ở Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B. Cụ thể: Ngày 10/4/2017, T mua với N 01 gói ma túy trị giá 400.000 đồng, ngày 12/4/2017 tiếp tục mua với Nguyên 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, địa điểm mua bán ma túy đều ở trong nhà Hoàng Văn N. Ngày 12/4/2017, sau khi mua được ma túy với N, T đi về nhà luôn, trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng (*khối lượng*) 0,18 gam. Lưu Văn T thừa nhận mục đích mua ma túy về là để bản thân sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác, bản thân Thực không có mâu thuẫn gì với Hoàng Văn N.

Bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy (hêrôin). Để có ma túy sử dụng và bán, ngày 08/4/2017 Nguyên đến bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông (*không rõ danh tính, địa chỉ*) sau đó đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Hoàng Văn N thừa nhận được bán ma túy cho Lưu Văn T (Trú tại: Thôn Kéo Sáng, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể) 02 lần. Cụ thể: Ngày 10/4/2017, N bán cho T 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, ngày 12/4/2017 bán cho Thực 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, địa điểm bán ma túy đều ở trong nhà N. Hoàng Văn N cũng thừa nhận không có mâu thuẫn gì với Lưu Văn T.

Tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Lưu Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần”;

h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Đối với hành vi tàng trữ số ma túy (heroin) có trọng lượng 0,18 gam của Lưu Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tù. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Viện kiểm sát đề

ngợi Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Các bị cáo Lưu Văn T và Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số lượng, số tiền, loại ma túy, cách thức giao dịch mua bán ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Văn T và Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận.

Ngày 12/4/2017 Lưu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam chất ma túy. Qua đấu tranh T khai nhận được mua ma túy với N 02 lần vào các ngày 10 và 12/4/2017, số ma túy bị thu giữ T vừa đi mua với Hoàng Văn N nhà ở Tiểu Khu 5, thị trấn C, huyện B về để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, công trình phụ cận của Hoàng Văn N. Qua khám xét đã thu giữ được 11 gói nhỏ chất ma túy có tổng trọng lượng (*khối lượng*) 6,10 gam; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly và số tiền 79.308.000 đồng. Hoàng Văn N thừa nhận: Trong hai ngày 10 và 12/4/2017 được bán ma túy cho Lưu Văn T nhà ở thôn P, xã T, huyện B 02 lần đều tại trong nhà Nguyên ở Tiểu Khu 5, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể. Cơ quan chức năng kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ được của Lưu Văn T và Hoàng Văn N là chất ma túy (Hêrôin). Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định. Các bị cáo thực hiện hành vi là cố ý, trong khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo Lưu Văn T về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo khoản 1 Điều 194/BLHS; bị cáo Hoàng Văn N về tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo điểm b, h khoản 2 Điều 194/BLHS là có căn cứ, đúng ngƣời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi hành vi tàng trữ số ma túy có trọng lượng (*khối lượng*) 0,18 gam của Lưu Văn T đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội này được quy định tại Điều 249. Mặc dù, Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, song một số quy định có lợi cho người phạm tội vẫn được xem xét áp dụng cho bị cáo trong quá trình xét xử để thể

hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì: *“Điều luật.. quy định một hình phạt nhẹ hơn...thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*. So sánh quy định về hình phạt giữa Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 thấy: Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm. Trong khi khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Như vậy, Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với điều luật cũ. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 để tuyên xử đối với bị cáo Thực là chính xác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*Xét về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Lưu Văn T sinh ra, lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 5/10 thì nghỉ học ở nhà. Năm 1998 lập gia đình và làm ăn sinh sống tại địa phương. Ngày 14/4/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể khởi tố điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

Bị cáo Hoàng Văn N sinh ra, lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 5/12 thì ở nhà lao động tự do. Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2008 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương lập gia đình và làm ăn sinh sống ở Tiểu Khu 5, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Ngày 14/4/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể khởi tố điều tra về hành vi bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu. Hiện nay bị cáo còn có một mẹ già và hai con nhỏ, vợ bị cáo không có công ăn việc làm nên cần được xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

* Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Riêng bị cáo Hoàng Văn N đã tích cực tác động gia đình nộp một khoản tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, thể hiện thái độ ăn năn và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

*Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lưu Văn T, theo tài liệu xác minh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo Hoàng Văn N không thuộc diện hộ nghèo, có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS là phù hợp.

Trong vụ án này, theo lời khai của Hoàng Văn N, để có ma túy cho bản thân sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, Nguyên mua với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Số tiền 79.308.000 đồng thu giữ tại nhà ở của Hoàng Văn N khi khám xét, quá trình điều tra xác định được: Trong tổng số tiền trên có 79.000.000 đồng là tiền riêng của vợ N là chị Thí Thị T, còn 308.000 đồng là tiền N bán ma túy cho T. Ngày 27/4/2017 chị Thí Thị T có đơn xin lại số tiền 79.000.000 đồng. Xét thấy số tiền này là tiền riêng của chị T, không liên quan đến vụ án, ngày 05/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể đã trả lại số tiền trên cho chị Thí Thị T.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F6 – 7044 tạm giữ của T khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy trên là của vợ Thực là chị La Thị T tự tích góp tiền để mua, ngày 12/4/2017, Thực đem xe máy đi mua ma túy thì chị T không ở nhà và chị Thời cũng không biết việc T dùng xe máy của mình đi mua ma túy. Ngày 04/7/2017, chị La Thị T có đơn xin lại chiếc xe máy. Xét thấy chiếc xe máy không liên quan đến vụ án, ngày 05/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể đã trả lại chiếc xe máy cho chị La Thị T. Việc trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật.

- Số ma túy (hêrôin) 0,145 gam của Lưu Văn T; số ma túy (hêrôin) 5,679 gam, một chiếc cân tiểu ly của Hoàng Văn N (*Tại phiên tòa Nguyên không yêu cầu lấy lại chiếc cân*). Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) của Lưu Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của Hoàng Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

- Tịch thu số tiền 308.000 đồng là tiền bán ma túy mà có của Hoàng Văn N để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của Hoàng Văn N số tiền 1.092.000đ (*Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể).

- Tạm giữ số tiền do gia đình bị cáo Hoàng Văn N đã nộp là 6.292.000đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 03487 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Hoàng Văn Nguyên phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng:

Đối với bị cáo Lưu Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Đối với bị cáo Hoàng Văn N: Áp dụng điểm b, h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Xử phạt:

Bị cáo Lưu Văn T **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2017.

Bị cáo Hoàng Văn N **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: Số ma túy (hêrôin) 0,145 gam của Lưu Văn T, 5,679 gam ma túy (hêrôin), một chiếc cân tiểu ly của Hoàng Văn N.

- Tịch thu số tiền 308.000 đồng là tiền bán ma túy mà có của Hoàng Văn N để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của Hoàng Văn N số tiền 1.092.000đ (Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể).

- Tạm giữ số tiền do gia đình bị cáo Hoàng Văn N đã nộp là 6.292.000đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 03487 ngày

25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Việc thi hành án các khoản tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 357/BLDS. *“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”.*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt các bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Các Bị cáo (02b);
- Người có quyền lợi liên quan (02b)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tiến Đại

